TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hươn

2. Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Tổ A, ấp XG, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2018, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Võ Thị Đ trình bày:

Chị và anh T tự tìm hiểu nhau và xây dựng gia đình với nhau có đăng kí kết hôn tại UBND xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai vào năm 2006. Chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh, chị luôn bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, thường

xuyên xảy ra tranh cãi, anh T nhiều lần đánh chị. Anh, chị ly thân từ tháng 12/2017, chị dọn về nhà mẹ đẻ tại xã LP sinh sống. Anh T hứa khắc phục khuyết điểm nhiều lần nhưng không thực hiện, chị không còn lòng tin với anh T, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc với anh T. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 25/4/2016. Hiện cháu L đang do anh T nuôi dưỡng còn cháu H đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng, chị nuôi dưỡng cháu H, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chỉ có căn nhà cấp 4 cất trên đất ba mẹ chồng nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2018, các biên bản làm việc tiếp theo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về hoàn cảnh xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, do anh ghen tuông nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi nóng giận, nhậu xỉn không kiềm chế được nên anh có đánh chị Đ, từ tháng 12/2017 chị Đ về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân anh từ đó đến nay. Từ khi ly thân anh có nhiều lần về nhà mẹ vợ để nói chuyện hòa giải đoàn tụ nhưng mỗi lần vợ chồng nói chuyện lại cãi vã nên không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý do anh vẫn còn tỉnh cảm với chị Đ, anh sẽ cố gắng khắc phục khuyết điểm để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 25/4/2016.

Chị Đ yêu cầu ly hôn giao cháu L cho anh nuôi dưỡng, chị Đ nuôi dưỡng cháu H anh không đồng ý. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, vì anh không muốn chia rẽ tình cảm hai con.

Về cấp dưỡng: Anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có căn nhà cấp 4 như chị Đ trình bày, anh không tranh chấp.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ *Về nội dung giải quyết vụ án:* Hôn nhân giữa chị Đ, anh T xây dựng trên

cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai vào năm 2006 đúng quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị Đ, anh T vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng khắc khẩu, anh T ghen tuông vô cớ. Trong quá trình ly thân từ tháng 12/2017, anh chị đã nhiều lần bàn bạc nhưng không đoàn tụ được. Cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, chị Đ yêu cầu được ly hôn anh T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đ được ly hôn anh T.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 25/4/2016.

Hiện anh T đang nuôi dưỡng cháu L, chị Đ nuôi dưỡng cháu H. Để đảm bảo sự ổn định cho hai con chung, mặt khác cháu H chưa đầy 36 tháng tuổi. Vì vậy, chị Đ yêu cầu ly hôn giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng, chị Đ nuôi dưỡng cháu H là phù hợp nguyện vọng cháu L và quy định pháp luật nên đề nghị chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Không tranh chấp nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Đình T hiện cư trú tại tổ A, ấp B, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Đ, anh T xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện LT, tỉnh ĐN theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2006 ngày 05/4/2006 đúng quy định pháp luật, nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, hòa giải và tại phiên tòa, chị Đ, anh T đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, khi mâu thuẫn, anh T nhiều lần đánh chị Đ, anh chị nhiều lần bàn bạc nhưng không thể tiếp tục chung sống và sống ly thân từ tháng 12/2017. Theo lời trình bày của anh T, anh không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với chị Đ. Tuy nhiên, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh T chỉ tham gia một lần và sau đó không chấp hành tống đạt của Tòa án nên không tiến hành hòa giải được. Trong quá trình ly thân, anh và chị Đ cũng không bàn bạc thỏa thuận được, mỗi lần bàn bạc lại tiếp tục cãi vã nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng cũng không quan tâm chăm sóc nhau. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc chị Đ yêu cầu được ly hôn anh T là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 25/4/2016.

Hiện tại cháu L đang sống ổn định cùng anh T, cháu L cũng có nguyện vọng được chung sống cùng anh T nên giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng. Còn cháu H hiện do chị Đ nuôi dưỡng và dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không tranh chấp nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T không phải chịu án phí, chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Đ đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Xử cho chị Võ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 25/4/2016 .

Xử giao con chung là cháu Nguyễn Võ Minh L cho anh T nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Võ Minh H cho chị Đ nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không tranh chấp nên không xem xét.

Chị Đ và anh T có nghĩa vụ và có quyền thăm nom con không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Trừ trường hợp chị Đ, anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con thì chị Đ, anh T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người cản trở.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Võ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 002026 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xã LA (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (2).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xa Long Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà